TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SA ĐÉC** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2019/HNGĐ-ST.
Ngày: 24 - 9 – 2019
V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SA ĐÉC - TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phùng Hiếu Trung

2. Bà Nguyễn Thị Nhàn

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thanh Thùy – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 228/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2019 về việc "Tranh chấp ly hôn", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Ngọc Kim N, sinh năm 1982
Địa chỉ: Số 57/63, Đường L, Phường B, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn*: Anh Nguyễn Bửu K, sinh năm 1974
Địa chỉ: Số 133, Lô C, chung cư N, Phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh
Nơi ở hiện nay: Số 420, Trần Hưng Đạo, Khóm 3, Phường 1, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

Nguyên đơn có mặt, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, các biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc Kim N trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh K tìm hiểu khoảng 10 năm thì tiến đến hôn nhân, tổ chức đám cưới vào năm 2014, đăng ký kết hôn vào ngày

15/10/2015 tại UBND Phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau kết hôn anh chị chung sống không hạnh phúc do quan điểm sống không phù hợp, anh K không chịu lo làm ăn phụ tiếp kinh tế gia đình cùng chị N. Chị N khuyên nhiều lần anh K không nghe nên vợ chồng cự cãi. Mâu thuẫn trầm trọng từ tháng 9/2018, anh K bỏ về quê ở Sa Đéc sinh sống, từ đó vợ chồng không còn tới lui lo lắng cho nhau. Nay tình cảm không còn, chị N và anh K không thể hòa giải hàn gắn chung sống trở lại. Chị N yêu cầu ly hôn anh K.

- Về nuôi con chung, chia tài sản chung, nợ chung: Chị N xác định không có nên không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Bửu K trình bày*:*

- Về hôn nhân: Anh K thống nhất theo lời trình bày của chị N về thời gian chung sống. Trong quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh một số mâu thuẫn do bất đồng ý kiến, quan điểm sống, anh K không chịu đi làm do sống bên vợ lạ nước lạ cái, sỉ diện bản thân nên vợ chồng cự cãi. Từ tháng 9/2018 anh K về quê ở Sa Đéc sống. Trong thời gian này vợ chồng không có gặp nhau nhưng anh K cũng có điện thoại nói chuyện với chị N, đề nghị chị N về Sa Đéc sống với anh K nhưng chị N không đồng ý. Nay về tình cảm, anh K xác định vẫn còn thương chị N, anh K không đồng ý ly hôn. Anh K mong muốn vợ chồng đoàn tụ tiếp tục chung sống.

- Về nuôi con chung, chia tài sản chung, nợ chung: Anh K xác định không có nên không yêu cầu giải quyết.

*** Ý kiến của địa diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:**

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa cũng như các đương sự đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng chị N và anh K đã thực sự trầm trọng do bất đồng quan điểm điểm sống, tính tình không phù hợp, vợ chồng đã sống ly thân về mặt tình cảm hơn 01 năm nay, không còn quan tâm lo lắng cho nhau. Hơn nữa, tại phiên tòa hôm nay, anh K cũng không đến để trình bày, bảo vệ ý kiến của mình. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N. Về con chung, chia tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Bửu K có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy trường hợp vắng mặt của bị đơn không thuộc trường hợp phải hoãn phiên tòa. Do đó, căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Xét thấy chị Nguyễn Ngọc Kim N và anh Nguyễn Bửu K chung sống vợ chồng từ năm 2014, trên cơ sở tự nguyện, tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn vào ngày 15/10/2015 tại UBND Phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh K được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Tuy nhiên, trong quá trình chung sống anh chị đã phát sinh nhiều mâu tthuẫn do bất đồng ý kiến, quan điểm sống. Vì cái tôi, sĩ diện của bản thâm mà anh K không chịu đi làm phụ tiếp kinh tế gia đình cùng chị N, chi tiêu sinh hoạt hàng ngày phụ thuộc vào nguồn tiền của của mẹ anh K ở nước ngoài gởi về. Chị N cũng khuyên nhiều lần anh K không nghe nên vợ chồng cự cãi. Tháng 9/2018 đến nay anh K về quê ở Sa Đéc sống. Từ đó, vợ chồng cũng không còn tới lui hòa giải, hàn gắn tình cảm. Nay chị N xác định tình cảm không còn, hôn nhân không có hạnh phúc. Chị yêu cầu được ly hôn anh K. Về phía anh K cho rằng vẫn còn thương chị N, anh không muốn ly hôn.

Tại Khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định:

"1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được."

Trên cơ sở đó, Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị N và anh K đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, khoảng một năm nay, anh chị đã sống ly thân, hai bên không còn tới lui quan tâm, lo lắng cho nhau. Hơn nữa, quá trình làm việc tại Tòa án anh K cũng xác định đến thời điểm hiện nay, anh K vẫn chưa đi làm gì, chi tiêu hàng ngày nhờ vào tiền cho thuê nhà của gia đình. Vì vậy, nếu chị N và anh K tiếp tục sống chung thì cũng không có hạnh phúc. Do đó, chị N cầu ly hôn anh K là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung, chia tài sản chung, nợ chung: Chị N và anh K xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị N nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn) theo quy định của pháp luật

Đối với ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp với quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử :

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Ngọc Kim N. Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Ngọc Kim N và anh Nguyễn Bửu K.

2. Về nuôi con chung: Không có nên không xem xét.

2. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không xem xét.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Ngọc Kim N nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn). Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị N đã nộp ngày 14/8/2019 theo biên lai thu số 0009855 tại Chi cục Thi hành án Dân sự Thành phố Sa Đéc được khấu trừ vào án phí phải nộp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Đương sự (02 bản);
- Tòa án Tỉnh Đồng Tháp (01 bản)
- Viện Kiểm sát nhân dân TP. Sa Đéc (02 bản);
- Chi cục Thi hành án Dân sự TP. Sa Đéc (01 bản)
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng (04 bản);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thủy